UBND TỈNH QUẢNG NINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1205/QĐ-SYT	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 17)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-SYT ngày 24/7/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, thuê hang hóa, dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 17) cho Văn phòng Sở Y tế như sau:

Tổng số: 211 triệu đồng *(Hai trăm mười một triệu đồng chẵn).*

Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai);
- Sở Tài chính;
- Thủ trưởng cơ quan Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC3.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NINH

Đặng Mạnh Hùng

PHỤ BIỂU
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026 (ĐỢT 17)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
	Tổng số	**5.975**	**211**	**211**	**5.975**	
I	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**5.975**	**211**	**211**	**5.975**	
1	**Văn phòng Sở Y tế**	**5.975**	**211**	**211**	**5.975**	
-	Kinh phí mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	5.975	0	211	5.764	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin của Sở Y tế	0	211	0	211	